

Số: 497/BC-UBND

Kế Sách, ngày 16 tháng 11 năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

**BÁO CÁO**

**ĐẾN** Số: 11554  
Ngày: 20/11/2018

**Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018  
phương hướng, nhiệm vụ năm 2019**

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019, cụ thể như sau:

**I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC**

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao**

Trong năm 2018, UBND huyện Kế Sách được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng giao thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến thực hiện CCHC (tại các kế hoạch, chương trình, đề án về CCHC) cụ thể như triển khai thực hiện các kế hoạch: kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra CCHC, tuyên truyền CCHC, thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 15/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng, triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập khối mầm non huyện Kế Sách năm 2018 và một số công văn chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ CCHC, đẩy mạnh thực hiện nâng cao chỉ số CCHC 2018 và các năm tiếp theo, tăng cường công tác sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 và liên thông, cung cấp thông tin phục vụ điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC các sở, ban ngành và UBND cấp huyện năm 2017,...

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao, năm 2018 UBND huyện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng giao về CCHC theo các kế hoạch, chương trình, đề án về CCHC.

**2. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC**

- Trong năm 2018, huyện đã ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:
  - + Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2018 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Kế Sách năm 2018;
  - + Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/01/2018 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Kế Sách;
  - + Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 25/01/2018 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018;
  - + Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 01/02/2018 về kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện năm 2018;
  - + Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 06/02/2018 triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện năm 2018;
  - + Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 09/02/2018 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2018;
  - + Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/02/2018 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2018;
  - + Kế hoạch số 74/KH-UBND 23/02/2018 về thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo các nghị quyết của Trung ương gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức huyện Kế Sách;
  - + Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 09/3/2018 về tuyên truyền CCHC trên địa bàn huyện năm 2018;
  - + Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/3/2018 thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Kế Sách kỳ 2014 - 2018;
  - + Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 29/6/2018 tổ chức Hội nghị sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2018;
  - + Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/6/2018 tổ chức Hội thi tìm hiểu CCHC huyện Kế Sách năm 2018;
  - + Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 6/7/2018 về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập khối mầm non huyện Kế Sách năm 2018;
  - + Đề án số 287/ĐA-UBND ngày 26/6/2018 tổ chức lại Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Kế Sách trên cơ sở sáp nhập Nhà Truyền thống - Thư viện huyện Kế Sách vào Trung tâm văn hóa - Thể thao huyện Kế Sách;
  - + Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 phê duyệt “Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2018”;
  - + Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 phê duyệt “Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với công chức, viên chức trên địa bàn huyện năm 2018”;

+ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC huyện Kế Sách;

+ Các Quyết định số 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290 ngày 04/5/2018 phê duyệt danh mục vị trí việc làm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Đội Quản lý duy tu sửa chữa các công trình giao thông; Ban quản lý dự án xây dựng; Đài Truyền thanh; Nhà Truyền thống - Thư viện; Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Kế Sách;

+ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động; cán bộ công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn thuộc huyện Kế Sách;

+ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 về việc ban hành bộ tài liệu áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

+ Công Văn số 156/UBND-VP ngày 19/4/2018 về thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2018;

+ Công Văn số 382/UBND-VP ngày 23/8/2018 về việc đẩy mạnh thực hiện nâng cao chỉ số CCHC huyện, xã năm 2018 và các năm tiếp theo;

+ Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ (Phiếu chuyển số 464/PC-VP ngày 28/5/2018 của Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện Kế Sách thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện).

+ Tăng cường công tác sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 và liên thông (Phiếu chuyển số 591/PC-VP ngày 03/7/2018 của Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện Kế Sách thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện).

- Căn cứ các kế hoạch, công văn đã ban hành, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cơ bản đạt chỉ tiêu theo các kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó, căn cứ Thông báo kết luận số 15/TB-ĐKT ngày 13/8/2018 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh Sóc Trăng về công tác CCHC tại UBND huyện và các đơn vị trực thuộc, Quyết định phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2017, tỉnh Sóc Trăng. Ủy ban nhân dân huyện đã có văn báo chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện khắc phục những nội dung tồn tại, hạn chế.

#### **4. Việc triển khai các giải pháp, cách làm hay trong thực hiện CCHC trên địa bàn huyện**

Đề nâng cao chất lượng và khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác CCHC trên địa bàn huyện theo Kế luận kiểm tra, ngày 23/8/2018 UBND

huyện đã ban hành Công văn số 382/UBND-VP chỉ đạo Thủ trưởng các phòng ban ngành, các cơ quan Trung ương tại địa phương và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh thực hiện nâng cao chỉ số CCHC huyện, xã năm 2018 và các năm tiếp theo. Đồng thời tổ chức Hội thi tìm hiểu CCHC huyện Kế Sách năm 2018, thông qua Hội thi nhằm khuyến khích các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới trong thực hiện CCHC.

## **II. Kết quả chủ yếu đạt được**

### **1. Thông tin lãnh đạo, công chức phụ trách CCHC**

(Đính kèm danh sách).

### **2. Kết quả thực hiện CCHC năm 2018**

#### **2.1. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

Để thực hiện tốt công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL trên địa bàn huyện, ngay từ đầu năm huyện ban hành Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018. Đồng thời, ban hành các văn bản hướng dẫn các ngành chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng, ban hành văn bản, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và tính khả thi.

- Trong năm 2018, HĐND huyện ban hành 01 văn bản QPPL hình thức là nghị quyết, UBND huyện đã ban hành 02 văn bản QPPL, hình thức là Quyết định; tổ chức thẩm định được 01 văn bản quy phạm pháp luật, hình thức văn bản là Nghị quyết của HĐND huyện. Công tác triển khai văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định, nghiêm yết công khai tại trụ sở cơ quan ban hành văn bản, nơi tiếp công dân và trên phương tiện truyền thanh kịp thời, chính xác để người dân tiếp cận toàn bộ nội dung của văn bản đúng theo quy định.

- Công tác rà soát văn bản được quan tâm thực hiện, từ đầu năm đến nay thực hiện rà soát được 02 văn bản QPPL, hình thức văn bản là nghị quyết của HĐND huyện.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền được thực hiện thường xuyên và theo định kỳ. Trong 2018, Phòng Tư pháp tự kiểm tra được 02 văn bản, hình thức văn bản là Quyết định của UBND huyện, bên cạnh đó tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền trên địa bàn huyện được 39 văn bản (13 văn bản QPPL, hình thức văn bản là Nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn và 26 văn bản không phải là văn bản QPPL). Qua công tác kiểm tra phát hiện một số đơn vị ban hành văn bản chưa tuân thủ đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, đến nay các đơn vị đã khắc phục.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên, sau khi các văn bản pháp quy của trung ương, tỉnh và của huyện có hiệu lực pháp luật, UBND huyện giao Phòng Tư pháp tham mưu triển khai thực hiện trên địa bàn huyện; đồng thời, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc.

## **2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

### ***Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông***

Tổ chức triển khai thực hiện Công văn số 1853/VP-KSTT ngày 07/5/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

### ***Về kiểm soát thủ tục hành chính***

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/01/2018 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch số 27/KH-UBND 17/01/2018 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018; thường xuyên cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của huyện, các xã, thị trấn và trang thông tin điện tử của huyện đúng theo quy định.

## **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Thực hiện giao biên chế công chức cho các phòng ban chuyên môn số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện đúng theo Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng; thực hiện sáp nhập Trường tiểu học Thới An Hội 4 vào Trường Tiểu học Thới An Hội 1; xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Văn hoá - Thể thao huyện trên cơ sở sáp nhập Nhà Truyền thống - Thư viện vào Trung tâm Văn hoá - Thể thao huyện (đến nay đã đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt); thực hiện kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý Nhà Truyền thống - Thư viện (Phó trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin kiêm Giám đốc Nhà Truyền thống - Thư viện).

Tiếp tục tổ chức rà soát quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, trong năm 2018 đã ban hành 02 quyết định sửa đổi bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND huyện. Bên cạnh đó để đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã trên địa bàn huyện, ngay từ đầu năm UBND huyện phê duyệt “Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ năm 2018” của Phòng Nội vụ huyện. Trong đó, kiểm tra trực tiếp là 13 đơn vị (gồm: 06 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp và 06 UBND xã, thị trấn), các đơn vị còn lại tự tổ chức kiểm tra, đồng thời báo cáo kết quả về phòng Nội vụ tổng hợp đánh giá, theo dõi, báo cáo UBND huyện.

## **2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai thực hiện Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân các huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng, đồng thời chỉ đạo phòng Nội vụ hướng dẫn các đơn vị căn cứ số lượng chỉ tiêu biên chế được giao hàng năm để phân công, bố trí phù hợp với danh mục vị trí việc làm đã phê duyệt; để chuẩn hóa đội ngũ công chức phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm, trong năm 2018 huyện cử tổng số 19 trường hợp (công chức các phòng chuyên môn) tham dự kỳ thi nâng ngạch do tỉnh tổ chức; thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108 của Chính phủ, tổng số 20 trường hợp, đồng thời đề nghị Sở Nội vụ thẩm định thực hiện tinh giản đợt 1 năm 2019 là 13 trường hợp.

Để đảm bảo số lượng biên chế theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập khối mầm non năm 2018, tổng số là 86 biên chế (dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2018)

- Căn cứ Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, UBND huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác với công chức, viên chức được 07 trường hợp (chuyển đổi trong nội bộ 05 trường hợp, chuyển đổi từ đơn vị này sang đơn vị khác 02 trường hợp) các trường hợp còn lại tiếp tục thực hiện trong tháng 12/2018.

## **2.5. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ (32 đơn vị); các đơn vị sự nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ (75 đơn vị).

Việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách được thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ. Riêng các đơn vị xã, thị trấn thực hiện công khai tài chính ngân sách theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước các cấp.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định; rà soát, bổ sung, điều chỉnh chế độ định mức chi hiện hành vào quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức và công đoàn cơ

quan đảm bảo đúng theo chế độ chi tiêu và tăng thu nhập hợp pháp đối với cán bộ, công chức, viên chức dựa theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Các cơ quan hành chính, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện áp dụng phần mềm kế toán trong quản lý kinh phí ngân sách đạt tỷ lệ 100%. Bên cạnh đó huyện còn hợp đồng với công ty cổ phần MISA cung cấp phần mềm Quản lý tài sản cho các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã trên địa bàn huyện thực hiện.

- Từ đầu năm 2018 đến nay, huyện vận động tài trợ phục vụ cho đại hội thể dục thể thao, biểu diễn văn nghệ và xây dựng sân thi đấu phục vụ người dân vui chơi giải trí thể dục thể thao thường xuyên tại các xã, thị trấn với tổng số tiền trên 332 triệu đồng.

## **2.6. Hiện đại hóa hành chính**

### **- Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị**

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 09/02/2018 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2018, xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, gắn với thực hiện CCHC nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; duy trì tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của huyện, xã. Hiện nay 100% cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm chuyên dùng (phần mềm kế toán, phần mềm Bảo hiểm xã hội, phần mềm quản lý tài sản công,...); 100% cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ và có kết nối Internet; 95% cán bộ, công chức cấp huyện và khoảng 65% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy vi tính làm việc, bên cạnh đó cán bộ, công chức một số cơ quan, đơn vị tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác; trên 95% cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị sử dụng hộp thư điện tử trong việc gửi và nhận văn bản.

- Ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn huyện tổng số là 75 thủ tục hành chính.

### **- Áp dụng hoạt động ISO trong hoạt động**

Triển khai thực hiện chuyển đổi từ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 đang áp dụng tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND thị trấn Kế Sách theo Kế hoạch số 28/KH-SKH-CN ngày 11/6/2018 của giám đốc sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng. Tổng số quy trình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng chuyên môn là 266 quy trình.

## **2.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng**

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 01/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn

huyện năm 2018, Huyện tổ chức kiểm tra công vụ tổng số 24 đơn vị, trong đó phòng chuyên môn 11 đơn vị, UBND các xã, thị trấn 13 đơn vị. Qua kiểm tra, nhìn chung, việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tại thời điểm kiểm tra số lượng cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị có mặt là 221/362 người, chiếm tỷ lệ 61%; không có mặt tại đơn vị là 141/362 người, chiếm tỷ lệ 39%, trong đó có 137/362 người vắng có lý do, chiếm tỷ lệ 97,2% (được cử đi công tác, đi học, tập huấn,...) và 04/141 vắng mặt không có lý do, chiếm tỷ lệ 2,8%. Cán bộ, công chức chấp hành tốt việc đeo thẻ khi thi hành nhiệm vụ, số lượng cán bộ, công chức đeo thẻ đạt tỷ lệ 99,4%.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng vào quy chế làm việc và tổ chức triển khai đến đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện.

*(Đính kèm các Biểu mẫu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14B).*

### **III. Những khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC trên địa bàn huyện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như:

1. Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cụ thể như theo kế hoạch huyện xây dựng thực hiện sáp nhập Nhà Truyền thống - Thư viện vào Trung Tâm Văn hóa - Thể thao trong quý III/2018; thực hiện sáp nhập Phòng Y tế và phòng Dân tộc vào Văn phòng HĐND và UBND huyện trong quý IV năm 2018 nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện được.

2. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2018 - 2021 đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, áp theo tinh thần Công văn số 5470/BNV-TCBC ngày 13/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế và Công văn số 2396/SNV-XDCQ ngày 09/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng, hiện nay huyện chưa triển khai thực hiện được do cấp tỉnh chưa có văn bản hướng dẫn cách tính chế độ, chính sách đối với những trường hợp này.

3. Phần mềm bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thường xuyên bị lỗi hoặc thao tác xử lý hồ sơ không được dẫn đến hồ sơ bị quá hạn trên phần mềm.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác CCHC trong thời gian tới, UBND huyện Kế Sách đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:



1. Sở Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh Súc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, áp dụng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Sửa chữa phần mềm, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã kịp thời.

#### **V. Phương hướng thực hiện trong thời gian tới**

1. Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định; khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC năm 2018.

2. Tăng cường rà soát, đề xuất đơn giản hóa các TTHC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền; thực hiện niêm yết, công khai các TTHC theo quy định; niêm yết địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo thông báo số 27/TB-STP ngày 17/4/2015 của Sở Tư pháp để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch hành chính.

3. Tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh thực hiện ủy quyền, phân cấp quản lý giữa UBND huyện với các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

5. Tiếp tục rà soát, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007, Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

6. Tăng cường áp dụng và kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết TTHC; gắn kết đồng bộ cải cách TTHC với áp dụng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công, đảm bảo ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.


8. Tổ chức tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC huyện và công bố Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Kế Sách năm 2018.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện CCHC năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 trên địa bàn huyện Kế Sách./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (phòng CCHC);
- Lưu: VT (VP).

KI. CHỦ TỊCH  
#MỘT CHỦ TỊCH#



*Huỳnh Anh Dũng*

## DANH SÁCH

Cán bộ, công chức phụ trách công tác CCHC trên địa bàn huyện Kế Sách

(Kèm theo Báo cáo số: 497/BC-UBND ngày 16/11/2018

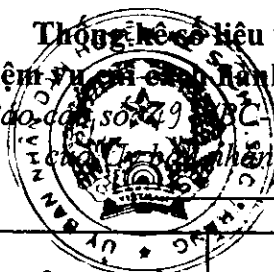
Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)



S T T	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Lê Vũ Đức	CT UBND huyện	
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Nguyễn Long Hào	CV Phòng Nội vụ	nguyenlonghaopnv.ks2 1084@yahoo.com.vn SĐT: 0939255947
3	Công chức phụ trách tham mưu công nghệ thông tin	Trần Thanh Vũ Linh	CV Phòng VH và TT	ttvlinh90@gmail.com 0854017118
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Nguyễn Ngọc Bích Huyền	CV Văn phòng HĐND và UBND	nguyenbichhuyen 1977@gmail.com SĐT: 0918497444
5		Chiêm Hữu Phong		huyphongks@gmail.com SĐT: 098866260

**Biểu mẫu 1B**

**Thống kê số liệu về công tác kiểm tra  
thực hiện nhiệm vụ phân cấp hành chính trên địa bàn huyện Kế Sách**  
(Kèm theo Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)



STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý	Ghi chú
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã				
1	Kiểm tra công tác CCHC	13	20	8	8		Kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch 6 phòng chuyên môn, 6 xã; kiểm tra đột xuất 11 phòng chuyên môn, 13 xã
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	13	20	2	2		Kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch 6 phòng chuyên môn, 1 đơn vị sự nghiệp, 6 xã; kiểm tra thông qua báo cáo tự kiểm tra của các đơn vị: 7 phòng chuyên môn, 6 đơn vị sự nghiệp, 7 xã
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	11	6	Không			Kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch 6 phòng chuyên môn, 6 xã; kiểm tra thông qua báo cáo tự kiểm tra của các đơn vị: 7 phòng chuyên môn, 7 xã
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính		8	3	3		

5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	3		3	3		
---	---	---	--	---	---	--	--

Ghi chú

1. Qua kiểm tra công tác CCHC, cho thấy lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có quan tâm đến công tác thực hiện CCHC, triển khai kịp thời kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách đến toàn thể cán bộ, công chức quán triệt thực hiện; có ban hành kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2018 đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định, tổ chức triển khai thực hiện theo tiến độ đề ra. UBND các xã có bố trí kinh phí triển khai thực hiện công tác CCHC. Bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: một số đơn vị niêm yết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa đúng theo quy định như in trên 2 mặt giấy A4; niêm yết quy trình thực hiện theo ISO trên bảng niêm yết TTHC do tỉnh cấp; chưa ban hành tiêu chí chi tiết để đánh giá, phân loại công chức đúng theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; quy chế làm việc của một số đơn vị có ban hành nhưng chưa cập nhật bổ sung việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; việc khai thác sử dụng phần mềm quản lý văn bản ở một số đơn vị còn hạn chế như UBND các xã: Kế Thành, Đại Hải, Thới An Hội.

2. Các đơn vị chưa ban hành tiêu chí chi tiết để đánh giá, phân loại công chức đúng theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ trong năm 2018; việc thông báo kết quả đánh giá, phân loại cuối năm 2017 cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chưa đúng quy định; Một số đơn vị chưa trích lập quỹ Thi đua, khen thưởng hàng năm như UBND các xã: An Lạc Tây, Thới An Hội, Kế Thành, Ba Trinh, Đại Hải, Nhơn Mỹ. Riêng UBND xã Nhơn Mỹ trong năm 2017, Chủ tịch UBND xã chưa xét khen thưởng đối với tập thể, các cá nhân thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Qua kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008 (9001:2015), Các đơn vị cấp xã công bố và duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN; có kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ theo quy định; có ban hành mục tiêu, chính sách chất lượng; các phòng ban chuyên môn tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN, có ban hành mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng và tổ chức thực hiện theo đúng quy trình.

4. Qua khảo sát đã phát hiện một số vướng mắc khi thực hiện Luật Đất đai, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phòng Tư pháp đã tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp để tổng hợp kiến nghị về trên (có báo cáo Kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Lao động thương binh và xã hội trên địa bàn huyện Kế Sách

**Biểu mẫu 2B**

**Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh**

(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018



của Ủy ban nhân dân huyện Kê Sạch)

S TT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND</b>		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	3	1. Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 2. Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 3. Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	3	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	3	
<b>2</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	13	Đúng theo quy định
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
<b>3</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	2	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát		
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát		
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý		

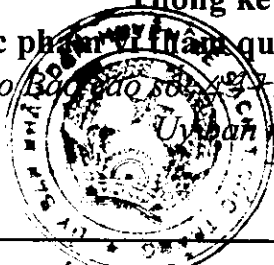
**Biểu mẫu 3B****Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện Kế Sách***(Kèm theo Báo cáo số 497 /BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018**gửi Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)*

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	KH số 27/KH-UBND ngày 17/01/2018
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	380	
2.1	Cấp huyện	266	
2.2	Cấp xã	114	
2.2.1	Thị trấn Kế Sách	114	
2.2.2	Thị trấn An Lạc Thôn	114	
2.2.3	Xã Kế Thành	114	
2.2.4	Xã Kế An	114	
2.2.5	Xã Đại Hải	114	
2.2.6	Xã Ba Trinh	114	
2.2.7	Xã Trinh Phú	114	
2.2.8	Xã Xuân Hòa	114	
2.2.9	Xã Phong Năm	114	
2.2.10	Xã Thới An Hội	114	
2.2.11	Xã An Lạc Tây	114	
2.2.12	Xã Nhon Mỹ	114	
2.2.13	Xã An Mỹ	114	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	380	
3.1	Cấp huyện	266	
3.2	Cấp xã	114	
3.2.1	Thị trấn Kế Sách	114	
3.2.2	Thị trấn An Lạc Thôn	114	
3.2.3	Xã Kế Thành	114	
3.2.4	Xã Kế An	114	
3.2.5	Xã Đại Hải	114	
3.2.6	Xã Ba Trinh	114	
3.2.7	Xã Trinh Phú	114	

3.2.8	<i>Xã Xuân Hòa</i>	114	
3.2.9	<i>Xã Phong Năm</i>	114	
3.2.10	<i>Xã Thời An Hội</i>	114	
3.2.11	<i>Xã An Lạc Tây</i>	114	
3.2.12	<i>Xã Nhơn Mỹ</i>	114	
3.2.13	<i>Xã An Mỹ</i>	114	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	



**Biểu mẫu 4B**  
**Thống kê số liệu về số lượng TTHC**  
**thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết UBND cấp huyện, cấp xã**  
*(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)*



STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
I	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện	266	0	0	0	266	266	0	0	
1	Lĩnh vực Chứng thực	12				12				Số 1006/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 và Số 1902/QĐ-UBND ngày 03/8/2018
2	Lĩnh vực Hộ tịch	16				16				Số 1304/QĐ-UBND ngày 12/6/2017
3	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	5				5				Số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018

4	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động Hợp tác xã	19				19				Số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018;
5	Lĩnh vực Xây dựng	1				1				Số 790/QĐHC-CTUBND ngày 30/7/2014;
6	Lĩnh vực Môi trường	2				2				874/QĐ-UBND ngày 07/4/2016
7	Lĩnh vực Người có công	5				5				Số 893/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 và Số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
8	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	9				9				Số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018
9	Lĩnh vực Giáo dục	36				36		/	/	1731/QĐ-UBND ngày 18/7/2018
10	Lĩnh vực đất đai	15				15		/	/	Số 841/QĐ-UBND ngày 09/4/2018; Số 2489/QĐ-UBND ngày 28/10/2015
11	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	4				4		/	/	Số 1491/QĐ-UBND ngày 26/6/2018)
12	Lĩnh vực Tôn giáo	8				8		/	/	Số 580/QĐ-UBND ngày 13/3/2018
13	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	8				8				Số 2646/QĐ-UBND ngày 17/10/2017
14	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	12				12				Số 409/QĐ-UBND ngày 12/02/2008

15	Lĩnh vực kinh doanh khí	3				3				2134/QĐ-UBND ngày 24/8/2018
16	Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	3				3				2099/QĐ-UBND ngày 22/8/2018
17	Lĩnh vực Y tế	2				2				118/QĐ-UBND ngày 14/01/2016
18	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	3				3				540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018
19	Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	2				2				540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018
20	Lĩnh vực Kế toán, kiểm toán	4				4				134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
21	Lĩnh vực quản lý tài sản nhà nước	5				5				134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
22	Lĩnh vực Quản lý công sản	2				1				1400/QĐ-UBND ngày 14/6/2018
23	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại	2				3				785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
24	Giải quyết tố cáo	1				1				785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
25	Lĩnh vực tiếp công dân	1				1				785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
26	Lĩnh vực xử lý đơn thư	1				1				785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
27	Lĩnh vực phòng chống tham nhũng	5				5				785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

28	Lĩnh vực Nông nghiệp	2				2				134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
29	Lĩnh vực đường bộ	2				2				1823/QĐ-UBND ngày 14/8/2015
30	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị	1				1				134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
31	Lĩnh vực đường thủy nội địa	9				9				906/QĐ-UBND ngày 25/4/2015
32	Lĩnh vực Gia đình	6				6				1911/QĐHC-CTUBND ngày 06/8/2018
33	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	16				16				2253/QĐ-UBND ngày 23/9/2016; 797/QĐHC-CTUBND ngày 14/8/2012; 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
34	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc	1				1				2099/QĐ-UBND ngày 22/8/2018
35	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	1				1				790/QĐ-UBND ngày 30/7/2014
36	Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm	6				6				1526/QĐHC-CTUBND ngày 31/12/2014
37	Lĩnh vực giá	1				1				134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009

38	Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ	16			16				2691/QĐ-UBND ngày 23/11/2015
39	Lĩnh vực Tổ chức biên chế	3			3				2813/QĐ-UBND ngày 07/12/2015
40	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	2			2				2597/QĐ-UBND ngày 04/10/2018
41	Lĩnh vực đấu thầu	4			4				1599/QĐ-UBND ngày 07/7/2018
42	Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật	2			2				681/QĐ-UBND ngày 21/3/2018
43	Lĩnh vực thư viện	1			1				1191/QĐ-UBND ngày 06/8/2018
44	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	2			2				1491/QĐ-UBND ngày 26/6/2018
45	Lĩnh vực văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động	4			4				267/QĐ-UBND ngày 29/01/2015
<b>II</b>	<b>TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp xã</b>	<b>114</b>			<b>114</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
1	Lĩnh vực Tôn giáo	10			10				Số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2018
2	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	8			8				Số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018

3	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội	4				4				Số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018
4	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật	2				2				Số 682/QĐ-UBND ngày 21/3/2018
5	Lĩnh vực Hộ tịch	19				19	2		2	Số 2003/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 Số 1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017
6	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	2				2				Số 1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017
7	Lĩnh vực Chứng thực	11				11				Số 1004/QĐ-UBND ngày 04/5/2017
8	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại	1				1				Số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
9	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo	1				1				
10	Lĩnh vực Tiếp công dân	1				1				
11	Lĩnh vực Xử lý đơn thư	1				1				
12	Lĩnh vực phòng chống tham nhũng	5				5				
13	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	4				4				Số 387/QĐ-UBND ngày 02/3/2017
14	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	5				5				Số 1699/QĐ-UBND ngày 16/7/2018
15	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	1				1				Số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016
16	Lĩnh vực Thư viện	1				1				

17	Lĩnh vực Thể dục Thể thao	1				1			
18	Lĩnh vực Môi trường	6				6			Số 563/QĐ-UBND ngày 12/3/2018
									Số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2016
									Số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
19	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	5				5			Số 3025/QĐ-UBND ngày 31/12/2015
20	Lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	1				1			Số 2809/QĐ-UBND ngày 04/12/2015
21	Lĩnh vực đất đai	1				1			Số 843/QĐ-UBND ngày 09/4/2018
22	Lĩnh vực Đường thủy nội địa	9				9			Số 961/QĐ-UBND ngày 25/4/2015
23	Lĩnh vực Người có công	6				6			Số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018
									Số 219/QĐ-UBND ngày 15/9/2009
24	Lĩnh vực Dân tộc	3				3			
25	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị	1				1			Số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
26	Lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương	1				1			

27	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	1				1				Số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
28	Lĩnh vực Trồng trọt	1				1				Số 354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018
29	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	1				1				
20	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	1				1				



**Biểu mẫu 5B**

**Thông tin kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính  
của hồ sơ kinh doanh nghiệp trên địa bàn huyện Kế Sách**

(Kèm theo Báo cáo số                      /BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)



STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	5.354	105	5.249	5.069	5.069		285	285		
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	111.918	25	111.893	111.877	111.877		21			
1	Thị trấn Kế Sách	22.440		22.440	22.440	22.440					
2	Thị trấn An Lạc Thôn	10.918		10.918	10.918	10.918					
3	Xã Kế Thành	8.904		8.904	8.904	8.904					
4	Xã Kế An	5.225		5.225	5.225	5.225					
5	Xã Đại Hải	8.346	25	8.321	8.326	8.326					
6	Xã Ba Trinh	9.685		9.685	9.685	9.685					
7	Xã Trinh Phú	10.158		10.158	10.158	10.158					
8	Xã Xuân Hòa	8.724		8.724	8.724	8.724					
9	Xã Phong Năm	1.173		1.173	1.173	1.173					
10	Xã Thới An Hội	12.245		12.245	12.245	12.245					
11	Xã An Lạc Tây	4.752		4.752	4.752	4.752					
12	Xã Nhon Mỹ	4.751		4.751	4.730	4.730		21			
13	Xã An Mỹ	4.597		4.597	4.597	4.597					
<b>Tổng số = (I) + (II)</b>		<b>117.272</b>	<b>130</b>	<b>117.142</b>	<b>116.946</b>	<b>116.946</b>		<b>306</b>			

**Biểu mẫu 6B**  
**Thống kê số liệu và thực hiện kế hoạch, biên chế hành chính tại sở ban ngành, UBND cấp huyện**  
 (Kèm theo Báo cáo số .../.../... của UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện (21)						Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình hình biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại (22)		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại (23)		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giảm	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn (24)			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn (25)					
I	UBND cấp huyện	20 (13 phòng chuyên môn, 07 đơn vị sự nghiệp)		3		1		56	-1	4		91	+2	1	1	
II	UBND cấp xã (26)	13	0	0	0	0	0	37	0	1	0	297	+2	1	1	
1	Thị trấn Kế Sách							3				23				
2	Thị trấn An Lạc Thôn							3				23	+1			
3	Xã Kế Thành							3				24	+1			
4	Xã Kế An							2				21				
5	Xã An Mỹ							3				24				
6	Xã Nhơn Mỹ							3				24				
7	Xã An Lạc Tây							3				23				
8	Xã Phong Năm							2				21				
9	Xã Xuân Hòa							3				24				
10	Xã Thới An Hội							3				22	+1			
11	Xã Trinh Phú							3				23				
12	Xã Ba Trinh							3		1		23				
13	Xã Đại Hải							3				22	-1	1	1	
<b>Tổng số = (I) + (II)</b>		<b>33</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>93</b>	<b>-1</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>388</b>	<b>+4</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	

Biểu mẫu 7B

Biểu mẫu số liệu về CBCCVV tại UBND huyện Kế Sách  
 (Kèm theo Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)



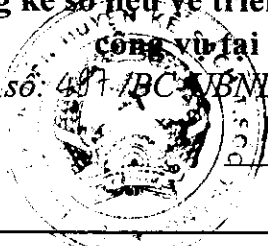
STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVV hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số CBCCVV được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVV		Điều động, chuyển công tác CB, CC, VC[2]	Năng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HB chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
I	UBND cấp huyện	2.053	87	2053	3	1244	90	21	7	90	3	0	0	3	41	473	55
1	Phòng chuyên môn	91		91	3	56	4	5	5	4	3			1	22	7	
2	Sự nghiệp huyện	50	1	50		7									13		
3	Sự nghiệp GD	1912	86	1912		1181	86	16	2	86			3	40	438	48	
II	UBND cấp xã	297	0	277	17	245	0	4	5	9	5	0	0	0	58	13	
1	Thị trấn Kế Sách	23		23	6	20									4		
2	Thị trấn An Lạc Thôn	23		20	1	20			1	3	2				4	1	
3	Xã Kế Thành	24		23	2	20		2	2						6	2	
4	Xã Kế An	21		20	1	17									2		
5	Xã An Mỹ	24		22		19									6		
6	Xã Nhon Mỹ	24		23	1	20									6	2	
7	Xã An Lạc Tây	23		22		20				1					2		
8	Xã Phong Năm	21		20	5	17									5	2	
9	Xã Xuân Hòa	24		23		21									2		
10	Xã Thới An Hội	22		21		17				2	1				3		
11	Xã Trinh Phú	23		19		17									4	2	
12	Xã Ba Trinh	23		21	1	17				2	1				9	2	
13	Xã Đại Hải	22		20		20		2	2	1	1				5	2	
Tổng cộng		2.350	87	2.330	20	1.489	90	25	12	99	8	-	0	3	41	531	68

**Biểu mẫu 8B**

**Thống kê số hiệu về triển khai chính sách cải cách công chức,**

**Công vụ tại các đơn vị huyện Kế Sách**

(Kèm theo Báo cáo số: 481/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)



STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	13	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	74	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	0	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	

**Biểu mẫu 9B****Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại UBND huyện Kế Sách***(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018**của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)*

S TT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	32		32/32
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	75		75
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0		0
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	1		1/75
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0		0
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	74		74/75



**Biểu mẫu 11B**

**Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ  
hưu hưu công ích (BCCI) tại các đơn vị, địa phương**

(Kèm theo Báo cáo số: 49 ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
<b>I</b>	<b>Cơ quan cấp huyện</b>	74	0	0	
<b>II</b>	<b>UBND cấp xã</b>	0			
1	Thị trấn Kế Sách	0			
2	Thị trấn An Lạc Thôn	0			
3	Xã Kế Thành	0			
4	Xã Kế An	0			
5	Xã Đại Hải	0			
6	Xã Ba Trinh	0			
7	Xã Trinh Phú	0			
8	Xã Xuân Hòa	0			
9	Xã Phong Năm	0			
10	Xã Thới An Hội	0			
11	Xã An Lạc Tây	0			
12	Xã Nhon Mỹ	0			
13	Xã An Mỹ	0			

**Biểu mẫu 13B****Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng  
theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 tại UBND cấp huyện***(Kèm theo Quyết định số 197 /BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018**Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)*

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống</b>		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	13	Huyện và 13 xã thị trấn thực hiện áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	13	
<b>II</b>	<b>Duy trì, cải tiến hệ thống</b>		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND huyện Kế Sách
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 18/01/2018 của Ban Chỉ đạo ISO về đánh giá nội bộ năm 2018
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	Theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 18/01/2018 (tổ chức đánh giá vào cuối tháng 11/2018)



**Biểu mẫu 14**

**Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

*(Kèm theo Báo cáo số: 497/BCLT.UBA ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách)*



STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
I	Cấp huyện	3	3	0	3		
II	Cấp xã	0	0	0	0	0	
1	Thị trấn Kế Sách	0					
2	Thị trấn An Lạc Thôn	0					
3	Xã Kế Thành	0					
4	Xã Kế An	0					
5	Xã Đại Hải	0					
6	Xã Ba Trinh	0					
7	Xã Trinh Phú	0	0		0	0	
8	Xã Xuân Hòa	0	0		0	0	
9	Xã Phong Năm	0					
10	Xã Thới An Hội	0					
11	Xã An Lạc Tây	0					
12	Xã Nhon Mỹ	0	0		0		
13	Xã An Mỹ	0	0		0		
<b>Tổng (I) + (II)</b>		<b>3</b>	<b>3</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	